

TEST 01

<p>101. Ms. Durkin asked for volunteers to help - ----- with the employee fitness program.</p> <p>(A) she (B) her (C) hers (D) herself</p>	<p>Dịch: Cô Durkin đã nhờ các tình nguyện viên giúp đỡ cô ấy với chương trình thể dục nhân viên.</p>
<p>102. Lasner Electronics' staff have extensive ----- of current hardware systems.</p> <p>(A) know (B) known (C) knowledge (D) knowledgeable</p>	<p>Dịch: Nhân viên của Lasner Electronics có hiểu biết bao quát về các hệ thống phần mềm hiện nay.</p>
<p>103. ----- a year, Tarrin Industrial Supply audits the accounts of all of its factories.</p> <p>(A) Once (B) Immediately (C) Directly (D) Yet</p>	<p>Dịch: Mỗi năm một lần, Tarrin Industrial Supply kiểm toán tất cả tài khoản của tất cả các xí nghiệp của nó.</p>
<p>104. Ms. Pham requested a refund ----- the coffeemaker she received was damaged.</p> <p>(A) despite (B) why (C) concerning (D) because</p>	<p>Dịch: Cô Phạm đã yêu cầu hoàn tiền bởi vì chiếc máy pha cà phê mà cô ấy đã nhận thì bị hỏng.</p>
<p>105. Information ----- the artwork in the lobby is available at the reception desk.</p> <p>(A) across (B) about (C) upon (D) except</p>	<p>Dịch: Thông tin về tác phẩm nghệ thuật ở sảnh đợi thì có sẵn tại bàn lễ tân.</p>
<p>106. With the Gema XTI binoculars, users can ----- see objects that are more than 100 meters away.</p> <p>(A) ease (B) easy (C) easily (D) easier</p>	<p>Dịch: Với chiếc ống nhòm Gema XTI, người sử dụng có thể dễ dàng nhìn thấy những vật thể cách xa hơn 100 mét.</p>

LÊ QUỐC BẢO – ETS 2019 - EXPLANATION PART 5 & 6

<p>106. With the Gema XTI binoculars, users can ----- see objects that are more than 100 meters away.</p> <p>(A) ease (B) easy (C) easily (D) easier</p>	<p>Dịch: Với chiếc ống nhòm Gema XTI, người sử dụng có thể dễ dàng nhìn thấy những vật thể cách xa hơn 100 mét.</p>
<p>107. The Physical Therapy Association is committed to keeping costs ----- for its certification programs.</p> <p>(A) affordable (B) permitted (C) cutting (D) necessary</p>	<p>Dịch: Hiệp hội Vật lý Trị liệu cam kết giữ chi phí vừa phải đối với các chương trình cấp chứng chỉ của nó.</p>
<p>108. Mr. Brennel ----- positions in various areas of the company before he became president.</p> <p>(A) occupation (B) occupational (C) occupying (D) occupied</p>	<p>Dịch: Ông Brennel đã đảm nhiệm nhiều vị trí ở nhiều mảng khác nhau của công ty trước khi ông ấy trở thành chủ tịch.</p>
<p>109. To remain on schedule, editors must submit all ----- to the book to the authors by Friday.</p> <p>(A) ideas (B) essays (C) revisions (D) suggestions</p>	<p>Dịch: Để giữ tiến độ, các nhà biên tập phải nộp tất cả những sự chỉnh sửa đối với cuốn sách cho các tác giả trễ nhất là thứ Sáu.</p>
<p>110. ----- industry professionals are allowed to purchase tickets to the Kuo Photography Fair.</p> <p>(A) Only (B) Until (C) Unless (D) Quite</p>	<p>Dịch: Chỉ có những người có chuyên môn trong ngành được phép mua vé đến Hội chợ Nhiếp ảnh Kuo.</p>

111. At Pharmbeck's banquet, Mr. Jones ----- a trophy for his performance in this year's quality-improvement initiative.

- (A) accepted
- (B) congratulated
- (C) nominated
- (D) hoped

Dịch: Tại bữa tiệc của Pharmbeck, anh Jones đã nhận một chiếc cúp vì năng lực của anh ấy trong sáng kiến cải thiện chất lượng năm nay.

112. Ms. Suto claims that important market trends become ----- with the use of data analysis.

- (A) predict
- (B) prediction
- (C) predictable
- (D) predictably

Dịch: Cô Suto nhận định rằng những xu hướng thị trường quan trọng sẽ trở nên dễ đoán với việc sử dụng phân tích dữ liệu.

113. One of Grommer Consulting's goals is to enhance the relationship ----- salespeople and their customers.

- (A) inside
- (B) within
- (C) around
- (D) between

Dịch: Một trong những mục tiêu của Grommer Consulting là tăng cường mối quan hệ giữa những người bán hàng và khách hàng của họ.

114. Depending on your answers to the survey, we ----- you to collect additional information.

- (A) may call
- (B) are calling
- (C) have been called
- (D) must be calling

LÊ QUỐC BẢO – ETS 2019 - EXPLANATION PART 5 & 6

Dịch: Tùy thuộc vào câu trả lời của bạn cho việc khảo sát, chúng tôi có thể gọi cho bạn để thu thập thêm thông tin.

115. ----- Jemburger opened its newest franchise, the first 100 customers were given free hamburgers.

- (A) Now
- (B) When
- (C) As if
- (D) After all

Dịch: Khi Jemburger mở đại lý uỷ quyền mới nhất của nó, 100 khách hàng đầu tiên đã được tặng hamburger miễn phí.

116. Please include the serial number of your product in any ----- with the customer service department.

- (A) corresponds
- (B) correspondence
- (C) correspondingly
- (D) correspondent

Dịch: Vui lòng bao gồm số seri của sản phẩm của bạn trong bất kì việc liên lạc thư từ nào với bộ phận dịch vụ khách hàng.

117. The award-winning film *UnderWater Secrets* promotes awareness ----- ocean pollution and its effects on our planet.

- (A) of
- (B) to
- (C) from
- (D) with

Dịch: Bộ phim đoạt giải, *UnderWater Secrets*, nâng cao ý thức về ô nhiễm đại dương và những ảnh hưởng của nó đến hành tinh của chúng ta.

118. BYF Company specializes in ----- promotional items to help companies advertise their brand.

- (A) personally
- (B) personalized
- (C) personality
- (D) personalizes

Dịch: Công ty BYF chuyên về các mặt hàng quảng cáo được cá nhân hoá để giúp các công ty quảng cáo thương hiệu của họ.

119. ----- the rent increase is less than 2 percent, Selwin Electrical Supply will continue to lease the space.

- (A) As long as

- (B) Along with
- (C) Not only
- (D) Otherwise

Dịch: Nếu mức tăng giá thuê là thấp hơn 2 phần trăm, thì Selwin Electrical Supply sẽ tiếp tục cho thuê không gian đó.

120. Belden Hospital's chief of staff meets regularly with the staff to ensure that procedures ----- correctly.

- (A) to be performed
- (B) would have performed
- (C) had been performed
- (D) are being performed

Dịch: Trưởng đội ngũ nhân viên thường xuyên gặp gỡ nhân viên để đảm bảo rằng các thủ tục đang được thực hiện một cách đúng đắn.

121. Any requests for time off should be addressed to the ----- department supervisor.

- (A) urgent
- (B) appropriate
- (C) subsequent
- (D) deliverable

Dịch: Bất kì yêu cầu nào cho thời gian nghỉ thì nên được gửi đến người giám sát bộ phận phù hợp.

122. World Fish Supply delivers the freshest fish possible thanks to innovative ----- and shipping methods.

- (A) preserves
- (B) preserved
- (C) preserve
- (D) preservation

Dịch: World Fish Supply giao hàng những loại cá tươi nhất có thể, nhờ vào những phương pháp bảo quản và vận chuyển tiên tiến.

123. Company executives are currently reviewing the annual budget ----- submitted to them by the Financial Planning department.

- (A) requirements
- (B) deliveries
- (C) developers
- (D) qualities

Dịch: Những người điều hành công ty hiện đang đánh giá những yêu cầu ngân sách hằng năm được nộp cho họ bởi Bộ phận Kế hoạch Tài chính.

124. Even the CEO had to admit that Prasma Designs' win was ----- the result of fortunate timing.

- (A) parts
- (B) parted
- (C) partly
- (D) parting

Dịch: Ngay cả CEO cũng phải thừa nhận rằng chiến thắng của Prasma Design một phần là do thời cơ may mắn.

125. Mr. Singh took notes on ----- the focus group discussed during the morning session.

- (A) each
- (B) several
- (C) another
- (D) everything

Dịch: Anh Singh ghi chú mọi thứ mà nhóm tập trung đã thảo luận trong suốt phiên họp buổi sáng.

126. Last year, Tadaka Computer Solutions ranked third ----- in regional earnings.

- (A) together
- (B) overall
- (C) consecutively
- (D) generally

Dịch: Năm ngoái, Tadaka Computer Solutions xếp hạng 3 chung cuộc về thu nhập vùng.

127. ----- the popularity of the BPT39 wireless speaker, production will be increased fivefold starting next month.

- (A) On behalf of
- (B) Whether
- (C) Moreover
- (D) As a result of

Dịch: Do sự phổ biến của loa không dây BPT39, việc sản xuất sẽ được tăng gấp 5 lần kể từ tháng tới.

128. Zypo Properties has just signed a lease agreement with the law firm ----- offices are on the third floor.

- (A) how
- (B) what
- (C) whose
- (D) wherever

LÊ QUỐC BẢO – ETS 2019 - EXPLANATION PART 5 & 6

Dịch: Zypo Properties vừa kí một thỏa thuận cho thuê với một công ty luật mà văn phòng của nó ở trên tầng 3.

129. ----- events this year caused profits in the second and third quarters to differ significantly from original projections.

- (A) Total
- (B) Marginal
- (C) Representative
- (D) Unforeseen

Dịch: Những sự kiện không biết trước trong năm nay đã khiến cho lợi nhuận trong quý 2 và 3 khác biệt một cách đáng kể so với những dự đoán ban đầu.

130. The timeline for the pathway lighting project was extended to ----- input from the environmental commission.

- (A) use up
- (B) believe in
- (C) make into
- (D) allow for

Dịch: Lịch trình cho dự án chiếu sáng đường đi đã được kéo dài thêm nhằm cho phép sự hỗ trợ từ uỷ ban môi trường.